

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	300001	Thái Thị Ái	03/03/1993	Ngữ văn	THPT Đông Mỹ	Tiếng Anh	x		
2	300002	Bùi Thủy An	28/01/1999	Vật lý	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
3	300003	Cù Thị Lưu An	15/10/1996	Vật lý	TH, THCS và THPT Khương Hạ	Tiếng Anh	x		
4	300004	Nguyễn Huyền An	28/03/1995	Âm nhạc	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Tiếng Anh	x		
5	300005	Nguyễn Hoài An	05/12/1996	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
6	300006	Nguyễn Mỹ An	30/01/2001	Ngữ văn	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
7	300007	Ông Diệu Anh	02/01/1998	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
8	300008	Đặng Thị Mai Anh	04/10/1995	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
9	300009	Vũ Thị Tú Anh	22/11/1999	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
10	300010	Đoàn Phương Anh	16/04/1999	Ngữ văn	THPT Phúc Lợi	Tiếng Anh	x		
11	300011	Nguyễn Ngọc Anh	17/08/2000	Ngữ văn	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
12	300012	Nguyễn Như Thị Thảo Anh	20/06/1996	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
13	300013	Lương Tuấn Anh	04/02/2001	Ngữ văn	THPT Phú Xuyên A	Tiếng Anh	x		
14	300014	Chu Thị Vân Anh	18/02/1993	Giáo dục Kinh tế - Pháp luật	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x	5 - Dân tộc thiểu số	
15	300015	Trịnh Đức Anh	03/05/1997	Mỹ thuật	THPT Ngọc Tảo	Tiếng Anh	x		
16	300016	Nguyễn Thị Vân Anh	31/08/2000	Toán học	THPT Đông Mỹ	Tiếng Anh	x		
17	300017	Nguyễn Đăng Hải Anh	06/07/2000	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
18	300018	Nguyễn Lương Ngọc Anh	12/11/2001	Âm nhạc	THPT Đan Phượng	Tiếng Anh	x		
19	300019	Nguyễn Đức Anh	07/12/1992	Toán học	THPT Việt Đức	Tiếng Anh	x		
20	300020	Nguyễn Thị Lan Anh	01/06/1995	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
21	300021	Kiều Thị Phương Anh	04/11/1997	Hóa học	THPT Hoàng Cầu	Tiếng Anh	x		
22	300022	Nguyễn Mạnh Trung Anh	23/01/2000	Toán học	THPT Đông Mỹ	Tiếng Anh	x		
23	300023	Đặng Thị Lan Anh	17/02/1998	Ngữ văn	THPT Phú Xuyên A	Tiếng Anh	x		
24	300024	Nguyễn Minh Anh	17/09/1998	Lịch sử	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



NGƯỜI KIỂM ĐỌC
Trần Thị Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Chu Văn An

Phòng thi 02

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	300025	Phạm Thị Trung Anh	08/02/2001	Ngữ văn	THPT Đông Mỹ	Tiếng Anh	x		
2	300026	Nguyễn Thị Kim Anh	01/08/1994	Ngữ văn	THPT Phúc Lợi	Tiếng Anh	x		
3	300027	Lê Minh Anh	20/09/2001	Ngữ văn	TH, THCS và THPT Khương Hạ	Tiếng Anh	x		
4	300028	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	21/02/1999	Sinh học	THPT Bắc Lương Sơn	Tiếng Anh	x		
5	300029	Trần Văn Anh	08/11/1995	Ngữ văn	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
6	300030	Lương Thị Ngọc Anh	05/10/1994	Mỹ thuật	THPT Mê Linh	Tiếng Anh	x		
7	300031	Lê Minh Anh	09/04/2000	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
8	300032	Lê Thị Tường Anh	11/02/1999	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
9	300033	Trần Thu Anh	21/08/2000	Ngữ văn	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
10	300034	Trần Nguyễn Ngọc Anh	28/07/1999	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
11	300035	Phùng Thị Trung Anh	30/09/1995	Toán học	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		
12	300036	Nguyễn Thị Kiều Anh	28/09/1999	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
13	300037	Đàm Quân Anh	07/11/1995	Vật lý	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
14	300038	Lê Thị Phương Anh	01/03/1999	Ngữ văn	THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
15	300039	Nguyễn Thị Vân Anh	18/05/2001	Hóa học	THPT Thanh Oai A	Tiếng Anh	x		
16	300040	Phạm Ngọc Anh	04/09/1992	Công nghệ	THPT Cổ Loa	Tiếng Anh	x		
17	300041	Đào Nguyễn Việt Anh	02/09/1998	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
18	300042	Nguyễn Kiều Anh	16/09/2001	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
19	300043	Nguyễn Thị Ngọc Anh	29/08/1993	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
20	300044	Bùi Ngọc Anh	13/11/1998	Mỹ thuật	TH, THCS và THPT Khương Hạ	Tiếng Anh	x		
21	300045	Nguyễn Minh Anh	26/02/1997	Giáo dục thể chất	THPT Xuân Phương	Tiếng Anh	x		
22	300046	Trần Nguyệt Anh	12/10/1994	Ngữ văn	THPT Đại Mỗ	Tiếng Anh	x		
23	300047	Vũ Tuấn Anh	08/01/2000	Hóa học	THPT Thanh Oai A	Tiếng Anh	x		
24	300048	Nguyễn Thị Ngọc Anh	12/11/1999	Vật lý	THPT Sơn Tây	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC

Trần Thị Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Chu Văn An

Phòng thi 03

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	300049	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	23/03/2001	Hóa học	THPT Hoàng Cầu	Tiếng Anh	x		
2	300050	Hà Ngân Anh	12/09/2000	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x	5 - Dân tộc thiểu số	
3	300051	Đặng Thị Lan Anh	27/04/1996	Vật lý	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
4	300052	Trương Lan Anh	06/04/2000	Ngữ văn	THPT Chúc Động	Tiếng Anh	x		
5	300053	Đỗ Hoàng Anh	06/06/1992	Mỹ thuật	THPT Lê Lợi	Tiếng Anh	x	10 - Con thương binh	
6	300054	Lê Thị Mai Anh	11/09/1995	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
7	300055	Dương Tuấn Anh	25/03/1996	Ngữ văn	THPT Đông Mỹ	Tiếng Anh	x		
8	300056	Đinh Thị Phương Anh	09/09/1995	Toán học	THPT Bắc Lương Sơn	Tiếng Anh	x		
9	300057	Bùi Thị Hà Anh	22/11/1994	Toán học	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
10	300058	Nguyễn Bảo Anh	02/09/1995	Ngữ văn	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
11	300059	Lưu Nhật Anh	10/10/1997	Vật lý	THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
12	300060	Nguyễn Lương Quỳnh Anh	10/11/1994	Ngữ văn	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
13	300061	Phạm Thị Hồng Anh	21/05/1995	Lịch sử	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
14	300062	Lê Thục Anh	13/11/2001	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
15	300063	Trần Minh Anh	31/08/1994	Giáo dục thể chất	THPT Phúc Lợi	Tiếng Anh	x		
16	300064	Nguyễn Thị Anh	01/12/1996	Lịch sử	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
17	300065	Hoàng Phương Anh	16/09/1993	Toán học	THPT Phúc Lợi	Tiếng Anh	x		
18	300066	Lưu Thị Hải Anh	17/03/1993	Ngữ văn	THPT Đông Mỹ	Tiếng Anh	x		
19	300067	Phùng Đức Anh	23/08/1999	Toán học	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
20	300068	Phạm Hồng Anh	15/05/2001	Ngữ văn	THPT Phúc Lợi	Tiếng Anh	x		
21	300069	Nguyễn Quỳnh Anh	01/05/1999	Hóa học	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
22	300070	Lê Thị Hoàng Anh	10/11/1996	Sinh học	THPT Phúc Thọ	Tiếng Anh	x		
23	300071	Tạ Thị Kim Anh	28/12/1995	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
24	300072	Lê Thị Hải Anh	15/02/1997	Vật lý	THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC

Trần Thị Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Chu Văn An

Phòng thi 04

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	300073	Trần Kiều Anh	17/09/2000	Ngữ văn	THPT Đông Mỹ	Tiếng Anh	x		
2	300074	Nguyễn Thuý Anh	01/08/1999	Toán học	THPT Xuân Giang	Tiếng Anh	x		
3	300075	Tổng Thị Kim Anh	20/02/1987	Mỹ thuật	THPT Chu Văn An	Tiếng Anh	x	15 - Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa	
4	300076	Nguyễn Thị Vân Anh	01/04/1998	Hóa học	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
5	300077	Phạm Thị Vân Anh	27/04/2000	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
6	300078	Phạm Minh Anh	21/08/2000	Sinh học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
7	300079	Dương Thị Lan Anh	15/01/1997	Vật lý	THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
8	300080	Lê Công Anh	02/05/2001	Giáo dục thể chất	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
9	300081	Nguyễn Hải Anh	06/12/2000	Ngữ văn	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
10	300082	Phạm Minh Anh	02/11/2001	Ngữ văn	THPT Phúc Lợi	Tiếng Anh	x		
11	300083	Hoàng Trâm Anh	30/07/2001	Ngữ văn	THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
12	300084	Trần Lan Anh	28/02/1996	Giáo dục thể chất	THPT Trung Giã	Tiếng Anh	x		
13	300085	Tuấn Thái Huệ Anh	14/02/1993	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
14	300086	Nguyễn Quỳnh Anh	04/04/2000	Ngữ văn	THPT Văn Tảo	Tiếng Anh	x		
15	300087	Ngô Thị Ngọc Anh	07/03/1994	Toán học	THPT Đông Mỹ	Tiếng Anh	x		
16	300088	Trần Ngọc Anh	17/10/2001	Ngữ văn	THPT Văn Tảo	Tiếng Anh	x		
17	300089	Nguyễn Thị Lan Anh	27/11/1990	Ngữ văn	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
18	300090	Phùng Thị Minh Anh	07/05/1999	Địa lý	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
19	300091	Đinh Thu Anh	21/10/2000	Ngữ văn	THPT Hợp Thanh	Tiếng Anh	x	5 - Dân tộc thiểu số	
20	300092	Nguyễn Văn Nam Anh	17/06/1999	Giáo dục thể chất	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
21	300093	Phạm Đức Anh	25/12/1999	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
22	300094	Trịnh Nữ Kiều Anh	31/01/2001	Ngữ văn	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
23	300095	Nguyễn Thị Lan Anh	24/11/1998	Toán học	THPT Yên Hòa	Tiếng Anh	x		
24	300096	Hoàng Thị Phương Anh	15/03/1994	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x	5 - Dân tộc thiểu số	

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC

Trần Thế Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Chu Văn An

Phòng thi 05

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	300097	Nguyễn Thị Lan Anh	14/11/1998	Ngữ văn	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
2	300098	Quyên Thị Huệ Anh	23/02/1997	Toán học	TH, THCS và THPT Khương Hạ	Tiếng Anh	x		
3	300099	Nguyễn Phương Anh	21/12/1994	Mỹ thuật	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
4	300100	Lã Tuấn Anh	03/07/1993	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
5	300101	Lại Ngọc Ánh	27/02/1997	Địa lý	THPT Phú Xuyên B	Tiếng Anh	x		
6	300102	Nguyễn Minh Ánh	10/01/2000	Ngữ văn	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
7	300103	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	24/07/2000	Âm nhạc	THPT Phúc Thọ	Tiếng Anh	x		
8	300104	Nguyễn Thị Ánh	13/02/2000	Toán học	THPT Đông Mỹ	Tiếng Anh	x		
9	300105	Lê Thị Ngọc Ánh	06/05/2000	Hóa học	THPT Nguyễn Trãi - Thường Tín	Tiếng Anh	x		
10	300106	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	03/02/2000	Lịch sử	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		
11	300107	Ngô Thị Ngọc Ánh	14/11/2000	Âm nhạc	THPT Chương Mỹ B	Tiếng Anh	x		
12	300108	Trần Huyền Ánh	11/09/2000	Lịch sử	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x	5 - Dân tộc thiểu số	
13	300109	Phạm Thị Ngọc Ánh	14/09/2000	Hóa học	THPT Nguyễn Trãi - Thường Tín	Tiếng Anh	x		
14	300110	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	18/03/1997	Giáo dục Kinh tế - Pháp luật	THPT Liên Hà	Tiếng Anh	x		
15	300111	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	06/09/1998	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
16	300112	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	02/07/1994	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
17	300113	Đỗ Ngọc Ánh	19/11/2000	Toán học	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		
18	300114	Trịnh Thị Ngọc Ánh	23/05/1997	Lịch sử	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
19	300115	Phạm Thị Bằng	26/03/1988	Âm nhạc	THPT Tiền Phong	Tiếng Anh	x	10 - Con thương binh	
20	300116	Trần Thị Ngọc Bích	14/06/1991	Sinh học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
21	300117	Phạm Thị Ngọc Bích	08/09/2000	Toán học	THPT Yên Hòa	Tiếng Anh	x		
22	300118	Kiều Thị Biên	15/06/1991	Ngữ văn	THPT Xuân Phương	Tiếng Anh	x		
23	300119	Nguyễn Thị Bình	29/11/1996	Vật lý	THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
24	300120	Đỗ Thanh Bình	24/04/2000	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC

Trần Thị Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Chu Văn An

Phòng thi 06

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	300121	Khuất Thị Bình	21/05/1987	Lịch sử	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		
2	300122	Hà Thị Ngọc Bình	28/11/2000	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x	5 - Dân tộc thiểu số	
3	300123	Đinh Văn Cảnh	20/03/1997	Giáo dục thể chất	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
4	300124	Bùi Đức Cảnh	18/12/1991	Mỹ thuật	THPT Quang Trung - Hà Đông	Tiếng Anh	x		
5	300125	Nguyễn Văn Cầu	28/03/1991	Vật lý	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
6	300126	Vũ Thị Kim Chà	16/12/1997	Ngữ văn	THPT Văn Cốc	Tiếng Anh	x		
7	300127	Nguyễn Ngọc Châm	26/01/1997	Công nghệ	THPT Nguyễn Trãi - Thường Tín	Tiếng Anh	x		
8	300128	Nguyễn Thị Châm	28/10/1997	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	THPT Xuân Giang	Tiếng Anh	x		
9	300129	Trần Thị Chang	03/10/1999	Toán học	THPT Xuân Giang	Tiếng Anh	x		
10	300130	Bùi Hải Chánh	25/12/1994	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	THPT Nguyễn Văn Cừ	Tiếng Anh	x		
11	300131	Trương Thị Minh Châu	30/07/1995	Vật lý	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
12	300132	Hoàng Minh Châu	01/01/1986	Hóa học	THPT Hoàng Cầu	Tiếng Anh	x		
13	300133	Chữ Thị Minh Châu	16/12/1997	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
14	300134	Chu Bảo Châu	03/09/2001	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
15	300135	Nguyễn Thị Minh Châu	27/06/2000	Giáo dục Kinh tế - Pháp luật	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
16	300136	Vũ Minh Châu	09/07/1999	Sinh học	THPT Xuân Phương	Tiếng Anh	x		
17	300137	Nguyễn Minh Châu	09/12/2000	Hóa học	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
18	300138	Chu Minh Châu	06/07/1999	Toán học	THPT Đại Mỗ	Tiếng Anh	x		
19	300139	Lê Thùy Chi	21/04/1999	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
20	300140	Đặng Thị Linh Chi	02/11/1997	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
21	300141	Nguyễn Hà Chi	08/09/2001	Toán học	THPT Đông Mỹ	Tiếng Anh	x		
22	300142	Vũ Thị Linh Chi	06/09/2001	Toán học	THPT Đại Mỗ	Tiếng Anh	x		
23	300143	Đào Phương Chi	24/07/1999	Ngữ văn	THPT Văn Tảo	Tiếng Anh	x		
24	300144	Hà Yến Chi	09/09/2000	Mỹ thuật	THPT Thanh Oai A	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC

Trần Thị Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Chu Văn An

Phòng thi 07

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	300145	Đặng Khánh Chi	10/10/2001	Ngữ văn	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
2	300146	Nguyễn Thị Linh Chi	15/06/1995	Toán học	THPT Đông Mỹ	Tiếng Anh	x		
3	300147	Tạ Linh Chi	04/12/1996	Mỹ thuật	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
4	300148	Nguyễn Thị Hạnh Chi	13/11/2001	Ngữ văn	THPT Nguyễn Gia Thiều	Tiếng Anh	x		
5	300149	Vũ Linh Chi	24/01/1991	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
6	300150	Phạm Thị Kim Chi	29/11/2000	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
7	300151	Bùi Thị Phương Chi	26/03/1997	Toán học	THPT Phúc Lợi	Tiếng Anh	x		
8	300152	Nguyễn Thị Kim Chi	21/08/1995	Giáo dục Kinh tế - Pháp luật	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
9	300153	Bùi Quang Chiến	04/09/2001	Toán học	THPT Đại Cường	Tiếng Anh	x		
10	300154	Vũ Mạnh Chiến	19/10/1996	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
11	300155	Phạm Thị Hồng Chinh	28/09/1993	Địa lý	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
12	300156	Đỗ Thị Việt Chinh	21/08/1996	Địa lý	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
13	300157	Nguyễn Văn Chinh	07/11/1994	Vật lý	THPT Hoàng Cầu	Tiếng Anh	x		
14	300158	Phí Thị Chung	07/09/1995	Giáo dục Kinh tế - Pháp luật	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x	11 - Con bệnh binh	
15	300159	Vũ Bảo Chung	05/07/1993	Vật lý	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
16	300160	Đặng Huy Chương	03/10/2001	Giáo dục thể chất	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
17	300161	Tổng Văn Chương	04/08/2000	Vật lý	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
18	300162	Lê Thị Chuyên	17/03/1986	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
19	300163	Nguyễn Quang Chuyên	25/09/1996	Toán học	THPT Bắc Lương Sơn	Tiếng Anh	x		
20	300164	Nguyễn Xuân Công	22/03/1988	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
21	300165	Nguyễn Đăng Công	07/03/1993	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
22	300166	Trần Thanh Công	16/06/1997	Âm nhạc	THPT Ngô Thị Nhậm	Tiếng Anh	x		
23	300167	Đỗ Thị Cúc	09/03/1995	Sinh học	THPT Ba Vì	Tiếng Anh	x		
24	300168	Nguyễn Thị Kim Cúc	25/09/1999	Hóa học	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Trần Thị Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Chu Văn An

Phòng thi 08

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	300169	Trần Thị Cúc	17/03/1985	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
2	300170	Nghiêm Xuân Cường	25/02/1994	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
3	300171	Nguyễn Văn Cường	10/12/1989	Tin học	THPT Minh Quang	Tiếng Anh	miễn thi		
4	300172	Nguyễn Mạnh Cường	04/05/1996	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
5	300173	Nguyễn Mạnh Cường	05/12/1996	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
6	300174	Lê Anh Đài	24/09/2001	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
7	300175	Lê Quang Đại	27/07/2001	Lịch sử	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
8	300176	Kiều Thị Dần	14/05/1998	Toán học	THPT Bắc Lương Sơn	Tiếng Anh	x		
9	300177	Lê Linh Đan	15/07/1999	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
10	300178	Phạm Trần Tuyết Đan	21/09/2001	Toán học	TH, THCS và THPT Khương Hạ	Tiếng Anh	x		
11	300179	Lê Tiểu Đăng	01/08/2001	Toán học	TH, THCS và THPT Khương Hạ	Tiếng Anh	x	5 - Dân tộc thiểu số	
12	300180	Phan Thị Thúy Đào	18/02/1996	Sinh học	THPT Xuân Phương	Tiếng Anh	x		
13	300181	Nguyễn Thị Đào	05/04/1992	Toán học	THPT Bắc Lương Sơn	Tiếng Anh	x		
14	300182	Nguyễn Thị Đào	20/10/1998	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	THPT Yên Viên	Tiếng Anh	x		
15	300183	Hoàng Minh Đạt	08/06/2001	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
16	300184	Đỗ Thành Đạt	10/01/1999	Giáo dục thể chất	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
17	300185	Lê Văn Đạt	24/09/1995	Giáo dục thể chất	THPT Thăng Long	Tiếng Anh	x		
18	300186	Ngô Văn Đạt	06/08/1990	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
19	300187	Nguyễn Quang Đạt	20/02/1999	Tin học	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	miễn thi		
20	300188	Dương Công Đạt	02/07/1999	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
21	300189	Nguyễn Như Đạt	01/10/2000	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
22	300190	Trương Thị Diễm	21/08/1995	Vật lý	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
23	300191	Đoàn Thị Diễm	29/05/1997	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
24	300192	Bùi Văn Diễm	17/10/1984	Giáo dục thể chất	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x	5 - Dân tộc thiểu số	

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC

Trần Thế Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Chu Văn An

Phòng thi 09

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	300193	Lê Thị Ngọc Diệp	16/08/2001	Vật lý	TH, THCS và THPT Khương Hạ	Tiếng Anh	x		
2	300194	Nguyễn Thị Hải Diệp	11/12/1998	Toán học	THPT Đông Mỹ	Tiếng Anh	x		
3	300195	Nguyễn Ngọc Diệp	23/02/1997	Ngữ văn	THPT Văn Cốc	Tiếng Anh	x		
4	300196	Phan Thị Ngọc Diệp	15/08/1999	Ngữ văn	THPT Xuân Phương	Tiếng Anh	x		
5	300197	Phạm Thị Ngọc Diệp	22/05/1996	Địa lý	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
6	300198	Mai Thị Diệu	15/07/1934	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
7	300199	Triệu Thị Diệu	15/02/1994	Giáo dục thể chất	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x	5 - Dân tộc thiểu số	
8	300200	Phạm Thị Thủy Đình	28/10/1992	Hóa học	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
9	300201	Nguyễn Thị Dịu	29/11/1936	Lịch sử	THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
10	300202	Vũ Thị Dịu	09/12/1991	Vật lý	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
11	300203	Hà Thị Dịu	02/09/1996	Vật lý	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
12	300204	Trần Thế Đoan	12/10/1994	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
13	300205	Đinh Văn Đông	11/02/1995	Giáo dục Kinh tế - Pháp luật	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
14	300206	Nguyễn Kim Đồng	20/03/1995	Giáo dục thể chất	THPT Chúc Động	Tiếng Anh	x		
15	300207	Nguyễn Huy Du	20/06/2000	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
16	300208	Nguyễn Đức Du	23/01/1995	Hóa học	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
17	300209	Trần Quang Dư	15/10/1999	Địa lý	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
18	300210	Lục Thanh Dư	22/08/1991	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
19	300211	Bùi Đình Đức	19/08/1996	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	THPT Thượng Cát	Tiếng Anh	x		
20	300212	Nguyễn Văn Đức	27/10/1996	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	THPT Xuân Giang	Tiếng Anh	x		
21	300213	Tăng Thị Đức	16/09/1988	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
22	300214	Nguyễn Văn Đức	20/07/1993	Toán học	THPT Yên Hòa	Tiếng Anh	x		
23	300215	Mai Thủy Dung	23/12/1989	Vật lý	THPT Hoàng Cầu	Tiếng Anh	x		
24	300216	Nguyễn Thủy Dung	15/09/1999	Ngữ văn	THPT Nguyễn Gia Thiều	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Trần Thị Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Chu Văn An

Phòng thi 10

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	300217	Nguyễn Thị Dung	30/03/1939	Mỹ thuật	THPT Thanh Oai A	Tiếng Anh	x		
2	300218	Phan Thị Thùy Dung	07/09/1995	Ngữ văn	THPT Phúc Lợi	Tiếng Anh	x		
3	300219	Nguyễn Thuý Dung	17/09/1997	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
4	300220	Lê Thị Dung	01/01/1991	Ngữ văn	THPT Đại Cường	Tiếng Anh	x		
5	300221	Phạm Thị Dung	28/02/1991	Giáo dục Kinh tế - Pháp luật	THPT Liên Hà	Tiếng Anh	x		
6	300222	Lê Thị Dung	03/10/1995	Lịch sử	THPT Mê Linh	Tiếng Anh	x		
7	300223	Trần Thị Dung	16/07/1997	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
8	300224	Lê Thị Dung	27/11/1997	Ngữ văn	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
9	300225	Tạ Thị Dung	04/11/1995	Toán học	THPT Việt Đức	Tiếng Anh	x		
10	300226	Kiều Thị Thúy Dung	07/09/1997	Lịch sử	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		
11	300227	Nguyễn Thị Phương Dung	27/09/1996	Địa lý	THPT Trung Giã	Tiếng Anh	x		
12	300228	Nguyễn Thị Dung	31/07/1993	Ngữ văn	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		
13	300229	Nguyễn Xuân Dung	18/03/1997	Toán học	THPT Đông Mỹ	Tiếng Anh	x		
14	300230	Tô Thị Dung	03/07/1997	Âm nhạc	THPT Tiền Phong	Tiếng Anh	x		
15	300231	Lê Thị Dung	23/01/1995	Toán học	THPT Bắc Lương Sơn	Tiếng Anh	x		
16	300232	Dương Thị Dung	27/01/2000	Toán học	THPT Phúc Lợi	Tiếng Anh	x		
17	300233	Đào Thị Thanh Dung	10/05/1994	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
18	300234	Trần Thị Kim Dung	20/03/1996	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	THPT Trương Định	Tiếng Anh	x	5 - Dân tộc thiểu số	
19	300235	Lương Thị Thuý Dung	24/04/1985	Hóa học	THPT Thanh Oai A	Tiếng Anh	x		
20	300236	Ngô Thùy Dung	24/05/2000	Ngữ văn	THPT Đông Mỹ	Tiếng Anh	x		
21	300237	Vũ Tiến Dũng	20/07/2001	Âm nhạc	THPT Tây Hồ	Tiếng Anh	x		
22	300238	Đỗ Mạnh Dũng	13/09/1999	Ngữ văn	THPT Tân Lập	Tiếng Anh	x		
23	300239	Nguyễn Anh Dũng	30/04/1998	Toán học	THPT Bắc Lương Sơn	Tiếng Anh	x		
24	300240	Nguyễn Tùng Dương	10/12/1996	Lịch sử	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x	5 - Dân tộc thiểu số	

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Chu Văn An

Phòng thi 11

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	300241	Nguyễn Thị Dương	19/06/1995	Ngữ văn	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
2	300242	Nguyễn Thị Thuý Dương	25/07/1997	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
3	300243	Vương Đăng Dương	06/04/2000	Hóa học	THPT Nguyễn Trãi - Thường Tín	Tiếng Anh	x		
4	300244	Hoàng Thùy Dương	03/02/1999	Âm nhạc	THPT Đan Phượng	Tiếng Anh	x		
5	300245	Nguyễn Danh Dương	30/09/1998	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	THPT Phúc Lợi	Tiếng Anh	x		
6	300246	Nguyễn Thùy Dương	26/07/1997	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
7	300247	Nguyễn Thùy Dương	27/09/2001	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
8	300248	Trần Thùy Dương	25/01/1996	Ngữ văn	THPT Xuân Phương	Tiếng Anh	x		
9	300249	Đỗ Thùy Dương	28/05/2000	Vật lý	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
10	300250	Đỗ Thị Thuý Dương	27/03/1999	Lịch sử	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
11	300251	Nguyễn Khánh Duy	05/06/1983	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	THPT Yên Viên	Tiếng Anh	x	10 - Con thương bình	
12	300252	Nguyễn Quốc Duy	27/02/1996	Toán học	THPT Việt Đức	Tiếng Anh	x		
13	300253	Trần Quang Duy	31/12/2001	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
14	300254	Nguyễn Thọ Duy	17/09/2000	Vật lý	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
15	300255	Nguyễn Thị Duyên	13/05/1996	Toán học	THPT Xuân Giang	Tiếng Anh	x		
16	300256	Chu Thị Duyên	13/11/2001	Ngữ văn	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		
17	300257	Hà Thị Duyên	16/08/1985	Ngữ văn	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x	5 - Dân tộc thiểu số	
18	300258	Đoàn Thị Hồng Duyên	14/08/1999	Ngữ văn	THPT Đại Mỗ	Tiếng Anh	x		
19	300259	Ngô Thị Duyên	05/12/1991	Ngữ văn	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
20	300260	Tào Thị Duyên	28/05/1992	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
21	300261	Nguyễn Thị Duyên	26/04/1996	Sinh học	THPT Hồng Thái	Tiếng Anh	x		
22	300262	Nguyễn Thị Gái	04/09/1995	Lịch sử	THPT Đông Mỹ	Tiếng Anh	x		
23	300263	Kiều Thị Giang	12/07/1991	Ngữ văn	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
24	300264	Ngô Hà Giang	29/08/1998	Ngữ văn	THPT Tây Hồ	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Trần Thị Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Chu Văn An

Phòng thi 12

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	300265	Trần Thị Giang	01/05/1999	Ngữ văn	THPT Yên Hòa	Tiếng Anh	x		
2	300266	Lã Hương Giang	24/09/1993	Mỹ thuật	THPT Sơn Tây	Tiếng Anh	x		
3	300267	Đinh Thị Hương Giang	11/11/2001	Ngữ văn	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
4	300268	Tạ Hương Giang	06/12/2000	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
5	300269	Lê Trường Giang	15/09/1981	Mỹ thuật	THPT Quang Trung - Hà Đông	Tiếng Anh	x		
6	300270	Nguyễn Thị Giang	22/04/2000	Giáo dục Kinh tế - Pháp luật	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
7	300271	Nguyễn Thị Hương Giang	12/10/1992	Vật lý	TH, THCS và THPT Khương Hạ	Tiếng Anh	x		
8	300272	Vũ Kim Giang	24/08/1996	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
9	300273	Nguyễn Anh Giang	25/08/1989	Mỹ thuật	THPT Vân Cốc	Tiếng Anh	x		
10	300274	Đoàn Hương Giang	10/02/2001	Ngữ văn	TH, THCS và THPT Khương Hạ	Tiếng Anh	x		
11	300275	Phạm Thị Giang	13/06/1991	Ngữ văn	THPT Chương Mỹ B	Tiếng Anh	x		
12	300276	Nguyễn Thị Hoài Giang	10/09/1994	Mỹ thuật	THPT Ngọc Tảo	Tiếng Anh	x		
13	300277	Nguyễn Thị Trà Giang	09/08/1993	Lịch sử	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
14	300278	Vũ Trường Giang	11/12/1999	Toán học	THPT Đại Cường	Tiếng Anh	x		
15	300279	Nguyễn Công Thu Giang	08/12/1996	Âm nhạc	THPT Liên Hà	Tiếng Anh	x		
16	300280	Tạ Mỹ Giang	01/08/1994	Lịch sử	THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
17	300281	Nguyễn Thị Giang	20/09/1997	Ngữ văn	THPT Vân Cốc	Tiếng Anh	x		
18	300282	Trần Thị Kim Giang	28/01/1994	Hóa học	THPT Thanh Oai A	Tiếng Anh	x		
19	300283	Vương Thị Hồng Giang	27/01/1995	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
20	300284	Lưu Thị Thu Giang	19/10/2001	Ngữ văn	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
21	300285	Nguyễn Thu Hà	11/04/1989	Sinh học	Trường PTCS Nguyễn Đình Chiểu	Tiếng Anh	x		
22	300286	Nguyễn Thị Thu Hà	20/10/1996	Vật lý	THPT Hoàng Cầu	Tiếng Anh	x		
23	300287	Chu Thị Hà	04/07/1999	Ngữ văn	THPT Trung Giã	Tiếng Anh	x		
24	300288	Nguyễn Nguyệt Hà	18/12/1997	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Trần Thị Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Chu Văn An

Phòng thi 13

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	300289	Phùng Thị Hà	17/04/1997	Vật lý	TH, THCS và THPT Khương Hạ	Tiếng Anh	x		
2	300290	Nguyễn Thị Thu Hà	25/04/2001	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
3	300291	Phạm Thu Hà	26/02/1994	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
4	300292	Nguyễn Thị Hà	12/10/1999	Ngữ văn	THPT Đông Mỹ	Tiếng Anh	x		
5	300293	Đỗ Thu Hà	10/11/1999	Vật lý	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
6	300294	Nguyễn Thị Hà	28/09/1995	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	THPT Ngô Quyền - Ba Vi	Tiếng Anh	x		
7	300295	Nguyễn Thị Hà	18/04/1997	Ngữ văn	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
8	300296	Nguyễn Thị Thu Hà	08/02/2001	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
9	300297	Đinh Thu Hà	24/10/2000	Toán học	THPT Phúc Lợi	Tiếng Anh	x		
10	300298	Hoàng Thị Hà	12/02/1993	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		
11	300299	Đỗ Thị Thu Hà	14/04/2000	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
12	300300	Nguyễn Thị Ngọc Hà	22/07/2001	Sinh học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
13	300301	Nguyễn Thị Hà	16/05/1992	Toán học	THPT Đại Mỗ	Tiếng Anh	x		
14	300302	Kiều Cao Hà	25/07/1986	Mỹ thuật	THPT Hai Bà Trưng - Thạch Thất	Tiếng Anh	x		
15	300303	Dương Thu Hà	27/12/1995	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
16	300304	Nguyễn Thị Thu Hà	21/05/1996	Ngữ văn	THPT Tây Hồ	Tiếng Anh	x		
17	300305	Phùng Thị Hà	14/04/1996	Vật lý	THPT Sơn Tây	Tiếng Anh	x		
18	300306	Nguyễn Thị Thanh Hà	07/09/1997	Vật lý	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
19	300307	Đào Sơn Hà	20/09/2011	Ngữ văn	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
20	300308	Nguyễn Thu Hà	25/09/1999	Ngữ văn	TH, THCS và THPT Khương Hạ	Tiếng Anh	x		
21	300309	Đinh Thị Thu Hà	10/10/1999	Lịch sử	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
22	300310	Nguyễn Xuân Hà	29/06/1999	Giáo dục thể chất	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
23	300311	Đỗ Thị Thu Hà	25/07/1997	Địa lý	THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
24	300312	Nguyễn Thị Hà	11/01/1998	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC

Trần Thị Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Chu Văn An

Phòng thi 14

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	300313	Nguyễn Nhị Hà	20/09/1992	Hóa học	THPT Hoàng Cầu	Tiếng Anh	x		
2	300314	Nguyễn Vũ Thanh Hà	04/06/1999	Sinh học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
3	300315	Lê Hoàng Hà	25/09/1988	Địa lý	THPT Phú Xuyên B	Tiếng Anh	x		
4	300316	Nguyễn Thu Hà	23/09/1994	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
5	300317	Đào Thu Hà	04/01/1996	Hóa học	THPT Thanh Oai A	Tiếng Anh	x		
6	300318	Phạm Thị Hà	26/11/1995	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
7	300319	Vũ Văn Hà	28/04/1999	Hóa học	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
8	300320	Đào Thị Hà	28/04/1987	Ngữ văn	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
9	300321	Phạm Mỹ Hà	13/03/2000	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
10	300322	Chu Thị Hà	01/09/1995	Toán học	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		
11	300323	Nguyễn Thị Thu Hà	06/04/1996	Ngữ văn	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
12	300324	Nguyễn Hồng Hà	01/02/1996	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
13	300325	Nguyễn Thị Thuý Hà	05/05/1997	Toán học	THPT Thăng Long	Tiếng Anh	x		
14	300326	Vũ Thị Hà	16/04/1986	Âm nhạc	THPT Thanh Oai B	Tiếng Anh	x		
15	300327	Đỗ Thị Ngân Hà	21/10/1994	Sinh học	THPT Xuân Khanh	Tiếng Anh	x		
16	300328	Phùng Thị Hà	08/07/1993	Vật lý	THPT Bắc Lương Sơn	Tiếng Anh	x		
17	300329	Nguyễn Thị Hà	11/05/1989	Lịch sử	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
18	300330	Lương Thị Hai	06/02/1995	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
19	300331	Nguyễn Thế Hoàng Hải	28/12/1993	Vật lý	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
20	300332	Đặng Minh Hải	20/01/2001	Lịch sử	THPT Chúc Động	Tiếng Anh	x		
21	300333	Hoàng Thị Hải	03/11/1995	Địa lý	THPT Trung Giã	Tiếng Anh	x	5 - Dân tộc thiểu số	
22	300334	Nguyễn Thanh Hải	05/11/2000	Ngữ văn	TH, THCS và THPT Khương Hạ	Tiếng Anh	x		
23	300335	Phan Hoàng Hải	31/07/1999	Lịch sử	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
24	300336	Nguyễn Thị Hải	11/08/1998	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



ĐIỂM ĐỌC
Trần Thị Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Chu Văn An

Phòng thi 15

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	300337	Nguyễn Ngọc Hải	03/01/1997	Hóa học	THPT Nguyễn Trãi - Thường Tín	Tiếng Anh	x		
2	300338	Nguyễn Thị Thanh Hải	29/01/1996	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
3	300339	Phùng Thị Hải	10/09/1989	Tin học	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	miễn thi		
4	300340	Đào Thị Hải	24/07/1991	Toán học	THPT Vạn Xuân - Hoài Đức	Tiếng Anh	x		
5	300341	Nguyễn Thu Hải	17/12/1996	Sinh học	THPT Vạn Xuân - Hoài Đức	Tiếng Anh	x		
6	300342	Phan Long Hải	18/05/1997	Giáo dục thể chất	THPT Phúc Lợi	Tiếng Anh	x		
7	300343	Nguyễn Hoàng Hải	31/01/1998	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
8	300344	Đào Thị Hân	20/06/1997	Công nghệ	THPT Minh Khai	Tiếng Anh	x		
9	300345	Nguyễn Thị Ngọc Hân	15/12/2001	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
10	300346	Chu Thị Thu Hằng	12/08/1987	Mỹ thuật	THPT Xuân Khanh	Tiếng Anh	x		
11	300347	Ngô Thủy Hằng	01/01/2000	Địa lý	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
12	300348	Nguyễn Trần Nguyệt Hằng	13/06/2001	Hóa học	THPT Hoàng Cầu	Tiếng Anh	x		
13	300349	Nguyễn Thị Thu Hằng	11/09/1994	Toán học	THPT Đại Mỗ	Tiếng Anh	x		
14	300350	Nguyễn Thị Thanh Hằng	05/07/1996	Mỹ thuật	THPT Đoàn Kết - Hai Bà Trưng	Tiếng Anh	x		
15	300351	Khuất Thị Thu Hằng	02/10/2000	Giáo dục thể chất	THPT Xuân Phương	Tiếng Anh	x		
16	300352	Nguyễn Thu Hằng	18/07/1996	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
17	300353	Nguyễn Thị Hằng	07/08/1995	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	THPT Đa Phúc	Tiếng Anh	x		
18	300354	Nguyễn Thị Hằng	07/07/2000	Lịch sử	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
19	300355	Nguyễn Thị Hằng	06/10/1989	Toán học	THPT Đại Cường	Tiếng Anh	miễn thi		
20	300356	Nguyễn Thu Hằng	09/05/2001	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
21	300357	Đỗ Thị Thu Hằng	25/01/1997	Toán học	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		
22	300358	Tạ Thị Bích Hằng	30/01/1996	Toán học	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x	11 - Con bệnh binh	
23	300359	Nguyễn Thị Hằng	15/08/1997	Hóa học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
24	300360	Quyền Thị Thu Hằng	25/03/1999	Giáo dục Kinh tế - Pháp luật	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC

Trần Thị Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Chu Văn An

Phòng thi 16

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	300361	Bùi Thị Hằng	05/11/1989	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		
2	300362	Trần Thị Hằng	09/06/1989	Ngữ văn	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x	10 - Con thương binh	
3	300363	Nguyễn Thị Hằng	20/02/1989	Địa lý	TH, THCS và THPT Khương Hạ	Tiếng Anh	x		
4	300364	Nguyễn Thu Hằng	14/02/1999	Ngữ văn	THPT Phúc Lợi	Tiếng Anh	x		
5	300365	Kiều Thị Hằng	22/01/1986	Mỹ thuật	THPT Ngọc Tảo	Tiếng Anh	x		
6	300366	Trần Thị Hằng	03/04/1997	Địa lý	THPT Đông Mỹ	Tiếng Anh	x		
7	300367	Lưu Thị Thu Hằng	05/10/1998	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
8	300368	Trần Thị Hằng	29/11/1998	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
9	300369	Nguyễn Thị Thu Hằng	21/11/1995	Hóa học	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
10	300370	Nguyễn Thị Thu Hằng	05/03/1995	Vật lý	THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
11	300371	Nguyễn Thúy Hằng	12/12/1993	Sinh học	THPT Xuân Khanh	Tiếng Anh	x		
12	300372	Nguyễn Thị Thu Hằng	29/04/1996	Toán học	THPT Minh Khai	Tiếng Anh	x		
13	300373	Nguyễn Thị Hằng	28/12/1985	Ngữ văn	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
14	300374	Phùng Thị Hằng	10/05/1995	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
15	300375	Trương Thúy Hằng	10/06/1997	Hóa học	THPT Thanh Oai A	Tiếng Anh	x		
16	300376	Trần Thị Hằng	20/02/1993	Ngữ văn	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
17	300377	Lưu Thị Hằng	15/12/1996	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
18	300378	Phan Lê Hằng	27/07/1999	Ngữ văn	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		
19	300379	Nguyễn Thị Hằng	21/11/1991	Mỹ thuật	THPT Ứng Hoà A	Tiếng Anh	x		
20	300380	Triệu Thị Hằng	04/11/1992	Sinh học	THPT Tự Lập	Tiếng Anh	x		
21	300381	Nguyễn Đăng Hành	30/09/1998	Vật lý	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
22	300382	Phạm Thị Hồng Hạnh	15/10/1999	Lịch sử	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
23	300383	Đỗ Thu Hạnh	15/10/1999	Ngữ văn	TH, THCS và THPT Khương Hạ	Tiếng Anh	x		
24	300384	Đoàn Thị Hạnh	11/07/1985	Lịch sử	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x	11 - Con bệnh binh	

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Trần Thị Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Chu Văn An

Phòng thi 17

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	300385	Nguyễn Hồng Hạnh	04/12/1995	Ngữ văn	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
2	300386	Đinh Hồng Hạnh	03/02/1991	Vật lý	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
3	300387	Nguyễn Thủy Hạnh	29/06/1999	Ngữ văn	THPT Dương Xá	Tiếng Anh	x		
4	300388	Lê Hồng Hạnh	26/12/1990	Âm nhạc	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam	Tiếng Anh	x		
5	300389	Nguyễn Thị Hạnh	01/03/1997	Ngữ văn	THPT Phúc Lợi	Tiếng Anh	x		
6	300390	Phùng Thị Hạnh	03/12/1998	Toán học	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
7	300391	Nguyễn Mỹ Hạnh	19/09/1997	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
8	300392	Nguyễn Bá Thị Bích Hạnh	19/02/1999	Vật lý	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
9	300393	Trần Hồng Hạnh	12/02/1996	Ngữ văn	THPT Phúc Lợi	Tiếng Anh	x		
10	300394	Nguyễn Thị Hạnh	17/05/1997	Ngữ văn	THPT Đan Phượng	Tiếng Anh	x		
11	300395	Vũ Thị Hồng Hạnh	17/08/1994	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
12	300396	Nguyễn Thị Hạnh	18/09/2000	Giáo dục thể chất	THPT Mỹ Đức C	Tiếng Anh	x		
13	300397	Lê Thị Hạnh	15/07/1992	Ngữ văn	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
14	300398	Đỗ Thị Hồng Hạnh	05/08/1998	Công nghệ	THPT Xuân Phương	Tiếng Anh	x		
15	300399	Ngô Thị Hồng Hạnh	18/09/1994	Lịch sử	THPT Mê Linh	Tiếng Anh	x		
16	300400	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	21/02/1995	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
17	300401	Lưu Thị Hạnh	04/08/2000	Ngữ văn	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
18	300402	Ngô Thị Hạnh	12/12/1999	Toán học	THPT Vạn Xuân - Hoài Đức	Tiếng Anh	x		
19	300403	Đỗ Thị Hồng Hạnh	06/07/1998	Âm nhạc	THPT Đan Phượng	Tiếng Anh	x		
20	300404	Hoàng Thị Hạnh	19/03/1995	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
21	300405	Vũ Thị Bích Hạnh	18/04/1999	Ngữ văn	THPT Đại Mỗ	Tiếng Anh	x		
22	300406	Nguyễn Thị Hạnh	09/04/1996	Địa lý	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
23	300407	Nguyễn Đức Hào	09/01/2000	Ngữ văn	THPT Tây Hồ	Tiếng Anh	x		
24	300408	Thân Thị Bích Hào	03/10/1998	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC

Trần Thị Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Chu Văn An

Phòng thi 18

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	300409	Lương Thị Hào	29/07/1987	Ngữ văn	THPT Chúc Động	Tiếng Anh	x		
2	300410	Vũ Hữu Hào	20/09/2000	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x	10 - Con thương binh	
3	300411	Nguyễn Thị Minh Hào	22/02/1999	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
4	300412	Lương Thị Hào	15/02/1999	Ngữ văn	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x	5 - Dân tộc thiểu số	
5	300413	Nguyễn Thị Hậu	05/03/1992	Giáo dục Kinh tế - Pháp luật	THPT Phú Xuyên B	Tiếng Anh	x	5 - Dân tộc thiểu số	
6	300414	Lê Văn Hậu	07/10/1992	Sinh học	THPT Phúc Thọ	Tiếng Anh	x		
7	300415	Đặng Đình Hậu	19/09/1936	Giáo dục thể chất	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
8	300416	Nguyễn Thị Hậu	26/12/1997	Hóa học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
9	300417	Nguyễn Thị Hậu	31/10/1996	Hóa học	THPT Hoàng Cầu	Tiếng Anh	x		
10	300418	Nguyễn Thị Thu Hà	04/10/1985	Sinh học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
11	300419	Nguyễn Thị Hiền	31/08/2000	Ngữ văn	THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
12	300420	Nguyễn Thị Hiền	28/05/1998	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
13	300421	Tạ Thị Hiền	29/09/1989	Ngữ văn	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x	11 - Con bệnh binh	
14	300422	Đỗ Thu Hiền	22/10/1997	Ngữ văn	THPT Vân Tảo	Tiếng Anh	x		
15	300423	Đậu Thị Thu Hiền	02/09/1997	Ngữ văn	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
16	300424	Vương Thị Hiền	20/08/1997	Ngữ văn	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
17	300425	Nguyễn Thị Hiền	27/10/1999	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
18	300426	Đào Thị Hiền	03/08/1992	Mỹ thuật	THPT Minh Khai	Tiếng Anh	x		
19	300427	Ninh Thị Thu Hiền	13/01/1998	Ngữ văn	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		
20	300428	Trịnh Thu Hiền	05/05/2001	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
21	300429	Đặng Thanh Hiền	10/12/1997	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
22	300430	Đỗ Thị Hiền	11/10/1997	Ngữ văn	THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
23	300431	Nguyễn Thu Hiền	23/05/2001	Địa lý	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
24	300432	Trần Thị Hiền	09/09/1996	Vật lý	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Trần Thị Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Chu Văn An

Phòng thi 19

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	300433	Lê Thị Hiền	14/08/1995	Hóa học	THPT Minh Khai	Tiếng Anh	x		
2	300434	Tường Minh Hiền	14/08/2001	Hóa học	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
3	300435	Nguyễn Thị Hiền	24/10/1989	Lịch sử	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
4	300436	Nguyễn Thị Hiền	08/11/1999	Ngữ văn	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
5	300437	Vũ Thị Thu Hiền	17/12/1992	Toán học	THPT Đông Mỹ	Tiếng Anh	x		
6	300438	Nguyễn Thị Hiền	24/11/1993	Âm nhạc	THPT Nguyễn Văn Cừ	Tiếng Anh	x		
7	300439	Tạ Thị Thu Hiền	05/11/1999	Ngữ văn	THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
8	300440	Bạch Thị Thu Hiền	09/04/1995	Ngữ văn	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x	5 - Dân tộc thiểu số	
9	300441	Phạm Thị Thu Hiền	15/10/1993	Vật lý	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
10	300442	Nguyễn Thị Thu Hiền	15/03/1992	Địa lý	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
11	300443	Phạm Thu Hiền	27/11/2000	Ngữ văn	TH, THCS và THPT Khương Hạ	Tiếng Anh	x		
12	300444	Nguyễn Thị Hiền	19/01/1997	Giáo dục Kinh tế - Pháp luật	THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
13	300445	Lưu Thị Hiền	12/07/1994	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
14	300446	Nguyễn Thu Hiền	30/08/1993	Giáo dục Kinh tế - Pháp luật	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
15	300447	Nguyễn Thị Thu Hiền	21/11/1996	Hóa học	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
16	300448	Lưu Thị Thu Hiền	12/11/1997	Hóa học	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
17	300449	Nguyễn Thị Thanh Hiền	21/09/1999	Ngữ văn	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
18	300450	Vũ Thị Hiền	18/01/1995	Ngữ văn	THPT Văn Cốc	Tiếng Anh	x		
19	300451	Nguyễn Thị Thu Hiền	26/02/1997	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
20	300452	Trần Thị Phương Hiền	08/11/1996	Lịch sử	THPT Chương Mỹ B	Tiếng Anh	x		
21	300453	Dương Thị Hiền	30/11/1996	Công nghệ	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
22	300454	Nguyễn Thị Hiền	28/08/1993	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
23	300455	Nguyễn Thị Thu Hiền	28/11/1990	Ngữ văn	THPT Xuân Phương	Tiếng Anh	x		
24	300456	Đinh Thu Hiền	09/12/1988	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Trần Thị Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Chu Văn An

Phòng thi 20

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	300457	Phan Thị Thanh Hiền	06/09/2001	Vật lý	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
2	300458	Vũ Thị Thu Hiền	23/01/1996	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
3	300459	Lương Thị Hiền	29/09/1992	Địa lý	THPT Vạn Xuân - Hoài Đức	Tiếng Anh	x		
4	300460	Vũ Trần Thế Hiền	06/08/1999	Hóa học	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
5	300461	Lê Minh Hiền	07/10/1997	Tin học	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	miễn thi		
6	300462	Nguyễn Đức Hiệp	21/10/1996	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
7	300463	Nguyễn Thạc Hiệp	24/09/1996	Vật lý	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
8	300464	Nguyễn Quốc Hiệp	23/08/1999	Toán học	THPT Yên Hòa	Tiếng Anh	x		
9	300465	Nguyễn Minh Hiếu	17/11/1999	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	THPT Ngô Quyền - Ba Vì	Tiếng Anh	x		
10	300466	Bùi Nho Hiếu	01/11/1993	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	THPT Nguyễn Văn Cừ	Tiếng Anh	x		
11	300467	Vũ Minh Hiếu	10/06/2001	Toán học	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
12	300468	Nguyễn Thị Hiếu	23/12/1999	Sinh học	THPT Hồng Thái	Tiếng Anh	x		
13	300469	Lý Công Hiếu	11/05/1983	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x	15 - Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa	
14	300470	Lê Ngọc Hiếu	12/07/1998	Hóa học	THPT Hoàng Cầu	Tiếng Anh	x		
15	300471	Nguyễn Thị Minh Hiếu	06/08/2001	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
16	300472	Đào Bá Hiếu	09/06/1996	Vật lý	THPT Hoàng Cầu	Tiếng Anh	x		
17	300473	Mai Trọng Hiếu	17/08/1992	Toán học	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		
18	300474	Nguyễn Thị Hoa	27/01/1992	Hóa học	Trường PTCS Xã Đàn	Tiếng Anh	x		
19	300475	Vũ Thị Thanh Hoa	01/05/1992	Hóa học	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
20	300476	Nguyễn Thanh Hoa	30/01/1999	Toán học	THPT Phúc Lợi	Tiếng Anh	x		
21	300477	Vũ Thị Hoa	04/12/1994	Vật lý	THPT Hoàng Cầu	Tiếng Anh	x		
22	300478	Dương Thị Hoa	08/02/1995	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
23	300479	Khuất Thị Hoa	13/07/1995	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		
24	300480	Nguyễn Thị Hoa	02/11/1994	Ngữ văn	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Trần Thị Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Chu Văn An

Phòng thi 21

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	300481	Nguyễn Thị Hoa	02/09/1997	Vật lý	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
2	300482	Nguyễn Thị Thu Hoa	20/11/1999	Hóa học	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
3	300483	Tô Thị Hoa	17/03/1997	Ngữ văn	THPT Minh Khai	Tiếng Anh	x		
4	300484	Nguyễn Thị Thu Hoa	29/08/1990	Ngữ văn	THPT Phú Xuyên A	Tiếng Anh	x		
5	300485	Hoàng Thị Hoa	30/06/1992	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
6	300486	Trần Thị Hoa	02/09/1995	Toán học	THPT Yên Hòa	Tiếng Anh	x		
7	300487	Bùi Thị Như Hoa	12/12/1994	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	miễn thi		
8	300488	Nguyễn Thị Hoa	12/04/1999	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
9	300489	Trần Thị Hoa	11/07/1988	Mỹ thuật	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Tiếng Anh	x		
10	300490	Bùi Thị Thanh Hoa	05/07/1995	Địa lý	THPT Trung Giã	Tiếng Anh	x		
11	300491	Phùng Thị Thanh Hoa	27/05/1988	Mỹ thuật	THPT Thanh Oai A	Tiếng Anh	x		
12	300492	Chu Thị Diệu Hoa	07/09/1993	Vật lý	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
13	300493	Hoàng Thị Hoa	14/06/1990	Ngữ văn	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
14	300494	Dương Thanh Hoa	09/03/1997	Hóa học	THPT Nguyễn Trãi - Thường Tín	Tiếng Anh	x		
15	300495	Trần Thị Thanh Hoà	19/11/1988	Ngữ văn	THPT Vân Cốc	Tiếng Anh	x		
16	300496	Đỗ Thị Hòa	16/08/1996	Công nghệ	THPT Cổ Loa	Tiếng Anh	x		
17	300497	Vĩ Văn Hòa	09/05/1996	Địa lý	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x	5 - Dân tộc thiểu số	
18	300498	Kiều Thị Hòa	04/05/1995	Hóa học	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
19	300499	Chu Thị Minh Hòa	05/04/1996	Ngữ văn	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
20	300500	Đỗ Thị Hòa	24/07/1999	Toán học	THPT Xuân Giang	Tiếng Anh	x		
21	300501	Nguyễn Thị Hòa	25/12/1999	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x	11 - Con bệnh binh	
22	300502	Vũ Thị Hòa	22/01/1989	Mỹ thuật	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		
23	300503	Lê Thị Hòa	01/01/1997	Ngữ văn	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
24	300504	Bùi Thị Thu Hoài	17/08/1999	Ngữ văn	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC

Trần Thị Giang

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Chu Văn An

Phòng thi 22

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	300505	Hạ Thị Hoài	04/09/1998	Vật lý	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
2	300506	Nguyễn Thị Hoài	01/11/2000	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
3	300507	Trịnh Thị Hoài	25/12/2001	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
4	300508	Lê Thị Hoan	16/01/2001	Địa lý	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
5	300509	Phạm Văn Hoan	29/07/1992	Toán học	THPT Yên Hòa	Tiếng Anh	x		
6	300510	Nguyễn Thị Hoan	18/04/1995	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
7	300511	Nguyễn Thị Thu Hoàn	06/12/1998	Hóa học	THPT Thanh Oai A	Tiếng Anh	x		
8	300512	Ngô Việt Hoàng	19/12/2000	Âm nhạc	THPT Yên Viên	Tiếng Anh	x		
9	300513	Trần Việt Hoàng	22/10/2001	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
10	300514	Trịnh Đắc Hoàng	25/08/1992	Âm nhạc	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
11	300515	Phí Thị Hoạt	09/06/1991	Mỹ thuật	THPT Bắc Lương Sơn	Tiếng Anh	x		
12	300516	Bùi Thị Hồng	27/04/1987	Mỹ thuật	THPT Xuân Đình	Tiếng Anh	x		
13	300517	Nguyễn Thị Bích Hồng	16/09/1996	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
14	300518	Trần Thị Hồng	02/05/1989	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
15	300519	Vũ Thị Hồng	09/05/1996	Sinh học	THPT Xuân Phương	Tiếng Anh	x		
16	300520	Đặng Thị Hồng	09/04/1995	Hóa học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
17	300521	Nguyễn Thị Hồng	05/05/1993	Vật lý	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
18	300522	Giang Thị Hồng	25/11/1993	Vật lý	TH, THCS và THPT Khương Hạ	Tiếng Anh	x		
19	300523	Nguyễn Thị Bích Hồng	10/09/1993	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
20	300524	Lê Thị Hồng	04/09/1993	Ngữ văn	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		
21	300525	Đặng Thị Minh Hồng	22/10/1999	Sinh học	THPT Nguyễn Văn Cừ	Tiếng Anh	x		
22	300526	Phí Thị Minh Hồng	19/03/1997	Ngữ văn	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
23	300527	Nguyễn Thị Thủy Hồng	02/11/1997	Sinh học	THPT Hồng Thái	Tiếng Anh	x		
24	300528	Nguyễn Thị Hồng	27/04/1998	Sinh học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Trần Thị Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Chu Văn An

Phòng thi 23

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	300529	Lê Ánh Hồng	15/03/1987	Lịch sử	THPT Nguyễn Văn Cừ	Tiếng Anh	x		
2	300530	Lê Thị Hồng	02/06/1994	Lịch sử	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
3	300531	Phạm Thị Thu Hồng	13/03/1992	Địa lý	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x	10 - Con thương binh	
4	300532	Phan Văn Huân	13/10/1981	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
5	300533	Nguyễn Thị Huệ	12/04/1990	Hóa học	THPT Thanh Oai A	Tiếng Anh	x		
6	300534	Nguyễn Thị Huệ	13/03/1993	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
7	300535	Sái Thị Huệ	05/02/2000	Địa lý	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
8	300536	Nguyễn Thị Huệ	27/03/1991	Toán học	THPT Nguyễn Văn Cừ	Tiếng Anh	x		
9	300537	Hà Thị Huệ	06/08/1990	Lịch sử	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x	5 - Dân tộc thiểu số	
10	300538	Phạm Thị Huệ	27/10/1994	Toán học	THPT Đại Mỗ	Tiếng Anh	x	11 - Con bệnh binh	
11	300539	Vũ Thị Huệ	29/03/1999	Sinh học	THPT Việt Nam - Ba Lan	Tiếng Anh	x		
12	300540	Đặng Thị Hồng Huệ	18/09/2001	Vật lý	THPT Hoàng Cầu	Tiếng Anh	x		
13	300541	Tô Thị Huệ	16/04/1999	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
14	300542	Lê Thị Huệ	17/12/1994	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
15	300543	Phạm Thị Huệ	03/05/1939	Lịch sử	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
16	300544	Phạm Thị Kim Huệ	30/09/1937	Giáo dục Kinh tế - Pháp luật	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
17	300545	Lê Thị Huệ	03/05/1936	Ngữ văn	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		
18	300546	Đặng Thu Huệ	02/03/2001	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
19	300547	Đỗ Thị Huệ	20/11/1990	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
20	300548	Lê Thị Huệ	07/07/1989	Mỹ thuật	THPT Trung Văn	Tiếng Anh	x		
21	300549	Nguyễn Hồng Huệ	19/03/1999	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	THPT Đa Phúc	Tiếng Anh	x		
22	300550	Phạm Hồng Huệ	01/09/1997	Vật lý	THPT Hoàng Cầu	Tiếng Anh	x		
23	300551	Nguyễn Thị Huệ	24/08/1992	Ngữ văn	TH, THCS và THPT Khương Hạ	Tiếng Anh	x		
24	300552	Lê Thị Huệ	20/07/1994	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC

Trần Thị Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Chu Văn An

Phòng thi 24

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	300553	Lưu Thị Huệ	07/09/1992	Sinh học	THPT Phúc Lợi	Tiếng Anh	x		
2	300554	Nguyễn Bích Huệ	25/12/2000	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
3	300555	Nguyễn Thị Như Huệ	10/01/1997	Ngữ văn	THPT Văn Tảo	Tiếng Anh	x		
4	300556	Trương Văn Hùng	12/02/1995	Giáo dục thể chất	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
5	300557	Đỗ Khắc Hùng	07/09/1995	Hóa học	THPT Nguyễn Trãi - Thường Tín	Tiếng Anh	x		
6	300558	Nguyễn Tuấn Hùng	01/05/2001	Giáo dục thể chất	THPT Chúc Động	Tiếng Anh	x		
7	300559	Nguyễn Tiến Hưng	31/07/2000	Lịch sử	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
8	300560	Chu Thị Hưng	15/10/2001	Ngữ văn	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
9	300561	Nguyễn Đình Hưng	11/10/1994	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
10	300562	Hoàng Thị Hương	25/10/1993	Âm nhạc	THPT Sóc Sơn	Tiếng Anh	x		
11	300563	Lê Thị Lan Hương	24/04/1999	Địa lý	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
12	300564	Lê Thị Mai Hương	29/09/1998	Toán học	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		
13	300565	Trần Thị Hương	22/10/1991	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
14	300566	Đỗ Thị Lan Hương	10/05/1998	Vật lý	TH, THCS và THPT Khương Hạ	Tiếng Anh	x		
15	300567	Bùi Thu Hương	04/10/1993	Ngữ văn	THPT Đan Phượng	Tiếng Anh	x		
16	300568	Nguyễn Thị Sóng Hương	21/06/2000	Hóa học	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
17	300569	Nguyễn Thị Hương	10/01/1988	Âm nhạc	THPT Đại Mỗ	Tiếng Anh	x		
18	300570	Nguyễn Quỳnh Hương	15/09/1997	Ngữ văn	THPT Đan Phượng	Tiếng Anh	x	5 - Dân tộc thiểu số	
19	300571	Ngô Mai Hương	28/08/2000	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
20	300572	Hoàng Thu Hương	22/11/1988	Mỹ thuật	THPT Quang Trung - Hà Đông	Tiếng Anh	x	5 - Dân tộc thiểu số	
21	300573	Nguyễn Thị Mai Hương	11/07/1998	Ngữ văn	THPT Minh Khai	Tiếng Anh	x		
22	300574	Nguyễn Thị Thu Hương	13/09/1998	Giáo dục Kinh tế - Pháp luật	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		
23	300575	Nguyễn Thị Thu Hương	31/05/2000	Vật lý	THPT Hoàng Cầu	Tiếng Anh	x		
24	300576	Nguyễn Thị Hương	30/08/1997	Giáo dục thể chất	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Trần Thị Cường

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	300577	Trần Linh Hương	31/12/2000	Ngữ văn	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		
2	300578	Kiều Diễm Hương	15/11/1998	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
3	300579	Nguyễn Thị Hương	17/09/2000	Ngữ văn	THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
4	300580	Nguyễn Thị Lan Hương	26/10/1997	Công nghệ	THPT Cổ Loa	Tiếng Anh	x		
5	300581	Nguyễn Lan Hương	14/11/1987	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
6	300582	Nguyễn Thị Mai Hương	30/07/2000	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x	10 - Con thương binh	
7	300583	Lê Thị Diễm Hương	27/07/1994	Ngữ văn	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
8	300584	Đinh Thị Thu Hương	08/12/1991	Giáo dục Kinh tế - Pháp luật	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
9	300585	Lê Thị Lan Hương	04/01/1990	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
10	300586	Phan Thị Mai Hương	20/03/1997	Hóa học	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
11	300587	Vũ Thị Thanh Hương	21/01/1995	Toán học	THPT Đại Cường	Tiếng Anh	x		
12	300588	Chu Lan Hương	03/11/1993	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
13	300589	Nguyễn Thị Lan Hương	16/10/1998	Toán học	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
14	300590	Nguyễn Thị Hương	21/11/1994	Sinh học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
15	300591	Nguyễn Thị Hương	04/08/1992	Hóa học	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
16	300592	Khuất Thị Lan Hương	18/09/1994	Ngữ văn	THPT Vân Cốc	Tiếng Anh	x		
17	300593	Nguyễn Thị Hương	26/07/1992	Âm nhạc	THPT Lê Quý Đôn - Hà Đông	Tiếng Anh	x		
18	300594	Cần Thị Lan Hương	10/02/1995	Vật lý	THPT Bắc Lương Sơn	Tiếng Anh	x		
19	300595	Nguyễn Thị Hương	17/03/1989	Ngữ văn	THPT Đan Phượng	Tiếng Anh	x		
20	300596	Lê Mai Hương	20/06/2000	Ngữ văn	THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
21	300597	Trần Thu Hương	04/07/1997	Vật lý	THPT Bắc Lương Sơn	Tiếng Anh	x		
22	300598	Phạm Thu Hương	17/08/1990	Lịch sử	THPT Nguyễn Văn Cừ	Tiếng Anh	x		
23	300599	Phan Thị Thanh Hương	25/05/1990	Toán học	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
24	300600	Nguyễn Thị Mai Hương	01/06/1998	Tin học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	miễn thi		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Trần Thị Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Chu Văn An

Phòng thi 26

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	300601	Nguyễn Thị Thanh Hương	12/09/1999	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
2	300602	Nguyễn Thị Ngọc Hương	27/07/1995	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
3	300603	Lê Thị Thu Hương	06/06/1993	Lịch sử	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
4	300604	Nguyễn Thu Hương	22/04/1995	Vật lý	TH, THCS và THPT Khương Hạ	Tiếng Anh	x		
5	300605	Bùi Thu Hương	25/11/1999	Vật lý	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
6	300606	Nguyễn Mai Hương	20/03/1994	Ngữ văn	THPT Phúc Lợi	Tiếng Anh	x		
7	300607	Bùi Thị Hương	08/08/1988	Ngữ văn	THPT Chúc Động	Tiếng Anh	x		
8	300608	Nguyễn Lan Hương	19/05/1994	Mỹ thuật	THPT Sơn Tây	Tiếng Anh	x		
9	300609	Nguyễn Thị Thu Hương	04/09/1993	Vật lý	THPT Bắc Lương Sơn	Tiếng Anh	x		
10	300610	Trần Thị Thu Hương	26/03/1984	Vật lý	TH, THCS và THPT Khương Hạ	Tiếng Anh	x		
11	300611	Bùi Thu Hương	08/01/2000	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
12	300612	Nguyễn Thị Thu Hương	06/06/2000	Hóa học	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
13	300613	Vũ Thị Thu Hương	15/04/2001	Toán học	THPT Thăng Long	Tiếng Anh	x		
14	300614	Đỗ Thị Hương	06/12/1995	Hóa học	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
15	300615	Nguyễn Thị Hương	02/04/1991	Ngữ văn	THPT Minh Khai	Tiếng Anh	x		
16	300616	Nguyễn Thị Thu Hương	01/12/1997	Ngữ văn	THPT Đan Phượng	Tiếng Anh	x		
17	300617	Nguyễn Kiều Liên Hương	15/09/2001	Ngữ văn	THPT Đan Phượng	Tiếng Anh	x		
18	300618	Phạm Thị Thu Hương	27/09/1997	Hóa học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
19	300619	Trần Diệu Hương	18/02/2000	Ngữ văn	THPT Ngọc Hồi	Tiếng Anh	x		
20	300620	Nguyễn Thị Thu Hương	23/10/1998	Ngữ văn	THPT Trung Giã	Tiếng Anh	x		
21	300621	Trần Thị Lan Hương	25/10/1994	Ngữ văn	THPT Xuân Phương	Tiếng Anh	x		
22	300622	Đặng Thị Quỳnh Hương	27/01/1994	Ngữ văn	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
23	300623	Bùi Minh Hương	11/10/1994	Hóa học	THPT Hoàng Cầu	Tiếng Anh	x		
24	300624	Vương Thị Thu Hương	17/10/1988	Toán học	TH, THCS và THPT Khương Hạ	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Trần Thu Hương

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Chu Văn An

Phòng thi 27

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	300625	Đinh Thị Thủy Hường	15/07/1998	Địa lý	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
2	300626	Vũ Thị Hường	01/08/1994	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
3	300627	Phạm Thị Hường	24/10/1990	Lịch sử	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x	5 - Dân tộc thiểu số	
4	300628	Đỗ Thị Hường	07/11/1991	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
5	300629	Cao Lương Văn Hường	30/06/1993	Vật lý	THPT Hoàng Cầu	Tiếng Anh	x		
6	300630	Phùng Thị Thuý Hường	01/12/1931	Tin học	THPT Tân Dân	Tiếng Anh	miễn thi		
7	300631	Trịnh Thị Hường	06/11/1939	Lịch sử	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
8	300632	Nguyễn Thị Thu Hường	06/12/1997	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
9	300633	Nguyễn Thị Thủy Hường	06/02/2001	Giáo dục thể chất	THPT Chúc Động	Tiếng Anh	x		
10	300634	Đỗ Thị Hường	08/02/1992	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
11	300635	Lê Thị Thu Hường	27/10/1935	Tin học	THPT Thạch Bàn	Tiếng Anh	miễn thi		
12	300636	Trần Minh Hường	24/12/1937	Âm nhạc	THPT Phúc Lợi	Tiếng Anh	x		
13	300637	Hoàng Thị Thủy Hường	03/03/1997	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
14	300638	Nguyễn Thị Thanh Hường	21/11/1997	Hóa học	THPT Minh Khai	Tiếng Anh	x		
15	300639	Lê Thị Thu Hường	18/01/1996	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
16	300640	Hoàng Thu Hường	07/07/1999	Hóa học	THPT Hoàng Cầu	Tiếng Anh	x		
17	300641	Ngô Thanh Hường	07/06/1998	Ngữ văn	THPT Phúc Lợi	Tiếng Anh	x		
18	300642	Lê Thị Hường	10/01/1992	Lịch sử	THPT Mê Linh	Tiếng Anh	x		
19	300643	Nguyễn Thị Hường	31/10/1995	Hóa học	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
20	300644	Kiều Văn Huy	26/05/2001	Toán học	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
21	300645	Nguyễn Quang Huy	22/06/1997	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
22	300646	Nguyễn Minh Huy	15/04/1999	Toán học	THPT Việt Đức	Tiếng Anh	x		
23	300647	Nguyễn Lê Huy	26/12/1993	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
24	300648	Trần Quang Huy	27/01/2001	Giáo dục thể chất	THPT Lưu Hoàng	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC

Trần Thị Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Chu Văn An

Phòng thi 28

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	300649	Phạm Quang Huy	22/06/1998	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
2	300650	Đinh Thị Huyền	20/09/1991	Giáo dục Kinh tế - Pháp luật	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
3	300651	Nguyễn Thị Huyền	04/07/1991	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
4	300652	Nguyễn Thị Huyền	14/08/1993	Giáo dục Kinh tế - Pháp luật	THPT Hoàng Cầu	Tiếng Anh	x		
5	300653	Trần Thị Thanh Huyền	26/01/1999	Địa lý	THPT Trung Giã	Tiếng Anh	x		
6	300654	Vũ Thị Thanh Huyền	09/02/1997	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
7	300655	Nguyễn Thị Thu Huyền	05/10/1994	Sinh học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
8	300656	Đàm Ngọc Huyền	08/11/1998	Ngữ văn	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
9	300657	Vương Thị Minh Huyền	16/07/1996	Sinh học	THPT Bắc Lương Sơn	Tiếng Anh	x		
10	300658	Nguyễn Thanh Huyền	23/08/1997	Vật lý	TH, THCS và THPT Khương Hạ	Tiếng Anh	x		
11	300659	Nguyễn Thị Huyền	20/11/1997	Hóa học	THPT Thanh Oai A	Tiếng Anh	x		
12	300660	Phùng Thị Bích Huyền	08/03/1997	Lịch sử	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
13	300661	Lê Ngọc Huyền	13/09/1999	Ngữ văn	THPT Phúc Lợi	Tiếng Anh	x		
14	300662	Đinh Thị Thanh Huyền	09/12/1997	Công nghệ	THPT Thượng Cát	Tiếng Anh	x		
15	300663	Nguyễn Thu Huyền	08/10/2000	Vật lý	TH, THCS và THPT Khương Hạ	Tiếng Anh	x		
16	300664	Nguyễn Thị Huyền	31/10/1999	Lịch sử	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		
17	300665	Nguyễn Thị Thanh Huyền	02/07/2001	Địa lý	THPT Phú Xuyên B	Tiếng Anh	x		
18	300666	Trần Thị Huyền	09/11/2000	Toán học	THPT Vạn Xuân - Hoài Đức	Tiếng Anh	x		
19	300667	Nguyễn Thị Huyền	07/08/1994	Hóa học	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
20	300668	Nguyễn Thị Huyền	16/05/1996	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
21	300669	Chu Thị Huyền	21/04/1991	Hóa học	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
22	300670	Nguyễn Thanh Huyền	29/09/1995	Hóa học	THPT Nguyễn Trãi - Thương Tín	Tiếng Anh	x		
23	300671	Lê Thanh Huyền	26/08/1999	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
24	300672	Nguyễn Thị Huyền	21/01/1997	Ngữ văn	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Trần Thị Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Chu Văn An

Phòng thi 29

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	300673	Phùng Thanh Huyền	17/10/2000	Toán học	THPT Bắc Lương Sơn	Tiếng Anh	x		
2	300674	Lê Thanh Huyền	08/11/1994	Toán học	THPT Xuân Giang	Tiếng Anh	x		
3	300675	Bùi Thị Thanh Huyền	09/06/1999	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
4	300676	Nguyễn Ngọc Huyền	25/05/1994	Lịch sử	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
5	300677	Phạm Mỹ Huyền	21/09/2000	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
6	300678	Trịnh Thị Huyền	25/06/1992	Hóa học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
7	300679	Nguyễn Thị Huyền	09/06/1993	Toán học	THPT Đông Mỹ	Tiếng Anh	x		
8	300680	Nguyễn Khánh Huyền	21/08/1998	Ngữ văn	THPT Chúc Động	Tiếng Anh	x		
9	300681	Tạ Thu Huyền	17/08/1995	Vật lý	THPT Sơn Tây	Tiếng Anh	x		
10	300682	Nguyễn Thị Thu Huyền	23/09/1999	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
11	300683	Dương Thị Ngọc Huyền	05/11/1999	Vật lý	THPT Hoàng Cầu	Tiếng Anh	x		
12	300684	Nguyễn Thị Thanh Huyền	14/02/1996	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
13	300685	Nguyễn Thị Huyền	25/12/1995	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
14	300686	Lê Thị Huyền	12/02/1999	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
15	300687	Nguyễn Thị Khánh Huyền	29/10/2000	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
16	300688	Phạm Thanh Huyền	27/02/1995	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
17	300689	Phùng Thị Huyền	16/10/1997	Ngữ văn	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
18	300690	Nguyễn Thanh Huyền	22/04/1998	Ngữ văn	THPT Đại Mỗ	Tiếng Anh	x		
19	300691	Lê Thị Thanh Huyền	16/07/1999	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
20	300692	Nguyễn Thu Huyền	21/09/1999	Toán học	THPT Bắc Lương Sơn	Tiếng Anh	x		
21	300693	Nguyễn Thị Phương Huyền	10/04/1997	Lịch sử	THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
22	300694	Đinh Thị Huyền	24/07/1993	Ngữ văn	THPT Hợp Thanh	Tiếng Anh	x		
23	300695	Đặng Thị Thu Huyền	12/06/1991	Toán học	THPT Đại Cường	Tiếng Anh	x		
24	300696	Trần Khánh Huyền	20/09/1997	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC

Trần Thị Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Chu Văn An

Phòng thi 30

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	300697	Hoàng Thị Huyền	16/01/1995	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x	5 - Dân tộc thiểu số	
2	300698	Nguyễn Ngọc Huyền	19/09/1995	Vật lý	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
3	300699	Lê Thị Huyền	04/10/1996	Sinh học	THPT Phúc Lợi	Tiếng Anh	x		
4	300700	Nguyễn Văn Khải	24/04/1995	Toán học	THPT Bắc Lương Sơn	Tiếng Anh	x		
5	300701	Nguyễn Thị Khanh	06/02/1987	Giáo dục thể chất	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
6	300702	Tạ Hồng Khánh	22/07/1997	Ngữ văn	THPT Phú Xuyên A	Tiếng Anh	x		
7	300703	Lê Văn Khánh	04/06/1997	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
8	300704	Nguyễn Xuân Khiêm	17/10/1992	Toán học	THPT Đông Mỹ	Tiếng Anh	x		
9	300705	Quản Thị Khoái	20/01/1993	Lịch sử	THPT Đông Mỹ	Tiếng Anh	x		
10	300706	Nguyễn Minh Khuê	19/06/2001	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
11	300707	Nguyễn Thị Minh Khuê	28/12/1999	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
12	300708	Nguyễn Mạnh Khương	25/09/1995	Toán học	THPT Xuân Giang	Tiếng Anh	x		
13	300709	Nguyễn Thị Bảo Khuyên	05/04/1990	Hóa học	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
14	300710	Vũ Thị Khuyên	02/02/1998	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	THPT Hoàng Cầu	Tiếng Anh	x		
15	300711	Trịnh Mai Kiên	19/01/1997	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
16	300712	Nguyễn Trung Kiên	29/01/1998	Toán học	THPT Đại Cường	Tiếng Anh	x		
17	300713	Nguyễn Đức Kiên	24/03/1987	Âm nhạc	THPT Vạn Xuân - Hoài Đức	Tiếng Anh	x		
18	300714	Phi Phúc Kiến	21/11/1997	Toán học	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		
19	300715	Nguyễn Văn Kiệt	29/08/1992	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
20	300716	Nguyễn Thị La	02/09/1991	Vật lý	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x	13 - Con của thương binh loại B	
21	300717	Phùng Thị Lam	11/09/1994	Ngữ văn	THPT Đông Mỹ	Tiếng Anh	x	5 - Dân tộc thiểu số	
22	300718	Triệu Thị Lâm	12/08/1992	Ngữ văn	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x	5 - Dân tộc thiểu số	
23	300719	Nguyễn Tùng Lâm	20/07/1995	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
24	300720	Nguyễn Thành Lâm	21/05/1995	Giáo dục thể chất	THPT Trung Giã	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Trần Thị Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Chu Văn An

Phòng thi 31

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	300721	Nguyễn Thị Lan	06/04/1995	Ngữ văn	THPT Phúc Lợi	Tiếng Anh	x		
2	300722	Nguyễn Thị Kim Lan	09/11/1991	Vật lý	THPT Sơn Tây	Tiếng Anh	x		
3	300723	Nguyễn Thị Phương Lan	18/12/2001	Ngữ văn	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
4	300724	Nguyễn Thị Lan	29/11/1989	Vật lý	THPT Hoàng Cầu	Tiếng Anh	x		
5	300725	Phùng Thị Lan	19/10/1996	Ngữ văn	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
6	300726	Đỗ Thị Lan	02/09/1988	Ngữ văn	THPT Đại Mỗ	Tiếng Anh	x		
7	300727	Hoàng Thị Lan	22/11/1996	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
8	300728	Trần Thị Lan	18/04/1994	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
9	300729	Nguyễn Thị Lan	19/03/1993	Vật lý	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
10	300730	Nguyễn Thị Lan	20/08/1991	Ngữ văn	THPT Hợp Thanh	Tiếng Anh	x		
11	300731	Nguyễn Thị Hương Lan	05/11/1998	Ngữ văn	THPT Đan Phượng	Tiếng Anh	x		
12	300732	Vũ Thị Lan	24/06/1998	Hóa học	THPT Thanh Oai A	Tiếng Anh	x		
13	300733	Nguyễn Thị Thu Lan	13/07/1996	Sinh học	THPT Việt Nam - Ba Lan	Tiếng Anh	x		
14	300734	Hoàng Thị Lan	23/11/1993	Toán học	THPT Phúc Lợi	Tiếng Anh	x	5 - Dân tộc thiểu số	
15	300735	Đào Thị Hương Lan	20/09/1993	Ngữ văn	THPT Yên Hòa	Tiếng Anh	x		
16	300736	Phạm Thị Lan	26/02/1994	Hóa học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
17	300737	Dương Thị Phương Lan	18/07/1991	Ngữ văn	THPT Đại Mỗ	Tiếng Anh	x		
18	300738	Đặng Thị Lan	18/12/2000	Vật lý	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
19	300739	Nguyễn Thị Ngọc Lan	18/01/1991	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
20	300740	Dương Thị Lan	10/11/1996	Lịch sử	THPT Đông Mỹ	Tiếng Anh	x		
21	300741	Nguyễn Thị Lanh	07/10/1999	Toán học	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
22	300742	Thăng Thị Lê	20/08/2000	Địa lý	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x	5 - Dân tộc thiểu số	
23	300743	Nguyễn Thị Lê	08/01/1995	Vật lý	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
24	300744	Nguyễn Thị Nhật Lệ	04/07/1996	Toán học	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG 



GIÁM ĐỐC


SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Chu Văn An

Phòng thi 32

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	300745	Tạ Thị Lệ	21/06/1988	Ngữ văn	THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai	Tiếng Anh	x	15 - Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	
2	300746	Nguyễn Thị Dạ Lê	24/09/1996	Tin học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	miễn thi		
3	300747	Nguyễn Thị Liêm	06/07/1989	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
4	300748	Nguyễn Khắc Phương Liên	09/09/2000	Ngữ văn	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
5	300749	Phạm Thị Liên	29/04/1983	Lịch sử	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
6	300750	Nguyễn Thị Liên	03/06/1991	Vật lý	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
7	300751	Nguyễn Thị Phương Liên	24/08/1989	Sinh học	THPT Vạn Xuân - Hoài Đức	Tiếng Anh	x		
8	300752	Phùng Thị Hồng Liên	08/10/1996	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
9	300753	Nguyễn Kim Liên	02/11/1995	Hóa học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
10	300754	Nguyễn Thị Liên	17/11/1987	Mỹ thuật	THPT Hai Bà Trưng - Thạch Thất	Tiếng Anh	x		
11	300755	Nguyễn Thị Liễu	31/10/1993	Ngữ văn	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		
12	300756	Bùi Thị Liễu	09/01/1992	Hóa học	THPT Nguyễn Trãi - Thường Tín	Tiếng Anh	x		
13	300757	Phan Thị Mỹ Linh	04/01/1995	Ngữ văn	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		
14	300758	Đỗ Thị Mai Linh	19/10/2001	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
15	300759	Đào Thị Thuý Linh	14/04/1997	Ngữ văn	THPT Đan Phượng	Tiếng Anh	x		
16	300760	Phùng Thị Diệu Linh	16/02/1999	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
17	300761	Phạm Quyền Linh	15/07/2001	Toán học	THPT Đại Cường	Tiếng Anh	x		
18	300762	Lưu Thùy Linh	17/08/1999	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
19	300763	Nguyễn Hoài Linh	24/08/1999	Ngữ văn	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
20	300764	Nguyễn Thị Khánh Linh	14/04/1998	Ngữ văn	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		
21	300765	Lê Thị Thuý Linh	06/12/2001	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
22	300766	Nguyễn Thị Khánh Linh	05/12/2001	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
23	300767	Nguyễn Thị Thảo Linh	16/11/1999	Ngữ văn	THPT Đại Mỗ	Tiếng Anh	x		
24	300768	Đỗ Thị Mỹ Linh	27/08/1999	Ngữ văn	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC

Trần Chí Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Chu Văn An

Phòng thi 33

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	300769	Nguyễn Thị Thuý Linh	24/08/2000	Vật lý	TH, THCS và THPT Khương Hạ	Tiếng Anh	x		
2	300770	Nguyễn Thị Vân Linh	02/09/1998	Ngữ văn	THPT Vân Tào	Tiếng Anh	x		
3	300771	Ngô Thị Thùy Linh	29/12/1999	Hóa học	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
4	300772	Nguyễn Thị Thảo Linh	09/10/1999	Vật lý	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
5	300773	Cao Hoàng Thùy Linh	26/08/2000	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
6	300774	Nguyễn Thị Mỹ Linh	09/09/1998	Toán học	THPT Ba Vi	Tiếng Anh	x		
7	300775	Nguyễn Thảo Linh	16/06/1999	Ngữ văn	THPT Trung Giã	Tiếng Anh	x		
8	300776	Nguyễn Thị Mỹ Linh	22/12/1999	Giáo dục Kinh tế - Pháp luật	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
9	300777	Nguyễn Thị Phương Linh	29/01/2001	Toán học	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
10	300778	Nguyễn Tổ Linh	20/10/1999	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
11	300779	Nguyễn Diệu Linh	17/12/1994	Toán học	THPT Việt Đức	Tiếng Anh	x		
12	300780	Phùng Thị Linh	25/08/1990	Lịch sử	THPT Nguyễn Văn Cừ	Tiếng Anh	x		
13	300781	Đỗ Thị Mỹ Linh	30/07/1997	Giáo dục Kinh tế - Pháp luật	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
14	300782	Đỗ Thị Thùy Linh	18/05/1996	Hóa học	THPT Nguyễn Trãi - Thường Tín	Tiếng Anh	x		
15	300783	Phan Thị Mỹ Linh	30/04/1999	Hóa học	THPT Hoàng Cầu	Tiếng Anh	x		
16	300784	Vũ Thùy Linh	19/05/1998	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
17	300785	Đặng Phương Linh	07/03/1998	Toán học	THPT Nguyễn Văn Cừ	Tiếng Anh	x		
18	300786	Lê Khánh Linh	01/11/2001	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
19	300787	Nguyễn Thị Khánh Linh	23/07/2001	Giáo dục Kinh tế - Pháp luật	THPT Mỹ Đình	Tiếng Anh	x		
20	300788	Trần Thị Diệu Linh	19/08/1999	Lịch sử	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
21	300789	Cần Thị Hà Linh	26/01/1995	Công nghệ	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
22	300790	Nguyễn Thị Mỹ Linh	18/08/1997	Sinh học	THPT Việt Nam - Ba Lan	Tiếng Anh	x	10 - Con thương binh	
23	300791	Lê Thị Thảo Linh	18/10/2000	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
24	300792	Nguyễn Diệu Linh	13/11/1998	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Trần Thị Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Chu Văn An

Phòng thi 34

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	300793	Kim Khánh Linh	29/05/1999	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
2	300794	Nguyễn Thị Khánh Linh	01/02/2001	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
3	300795	Tạ Mỹ Linh	13/12/1994	Toán học	Trường PTCS Xã Đàn	Tiếng Anh	miễn thi		
4	300796	Chu Thị Linh	09/12/1996	Ngữ văn	THPT Phúc Lợi	Tiếng Anh	x	5 - Dân tộc thiểu số	
5	300797	Trần Hải Linh	12/09/2000	Ngữ văn	THPT Xuân Phương	Tiếng Anh	x		
6	300798	Chu Diệu Linh	23/05/1997	Hóa học	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
7	300799	Trần Hiếu Linh	28/11/2000	Ngữ văn	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
8	300800	Hoàng Khánh Linh	17/09/2000	Ngữ văn	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
9	300801	Nguyễn Thị Thủy Linh	16/02/1995	Toán học	THPT Phan Huy Chú- Quốc Oai	Tiếng Anh	x		
10	300802	Trần Kiều Linh	13/01/2000	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
11	300803	Nguyễn Ngọc Linh	07/09/1998	Địa lý	TH, THCS và THPT Khương Hạ	Tiếng Anh	x		
12	300804	Vương Tô Thuý Linh	02/04/2001	Công nghệ	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
13	300805	Ngô Phương Linh	01/12/2000	Vật lý	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
14	300806	Nguyễn Lại Tú Linh	31/07/1998	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
15	300807	Nguyễn Diệu Linh	23/02/1994	Toán học	THPT Yên Hòa	Tiếng Anh	x		
16	300808	Nguyễn Tổng Khánh Linh	06/01/1996	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
17	300809	Lê Thị Thùy Linh	12/12/1996	Toán học	TH, THCS và THPT Khương Hạ	Tiếng Anh	x		
18	300810	Bùi Thị Linh	15/10/1996	Ngữ văn	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
19	300811	Trần Thảo Linh	16/10/1999	Ngữ văn	THPT Vạn Xuân - Hoài Đức	Tiếng Anh	x		
20	300812	Phạm Thị Phương Linh	16/11/1994	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
21	300813	Lê Diệu Linh	10/03/2001	Ngữ văn	THPT Chúc Động	Tiếng Anh	x		
22	300814	Đinh Thị Diệu Linh	29/04/1997	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
23	300815	Phùng Thị Linh	20/08/1997	Vật lý	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
24	300816	Trương Thị Mỹ Linh	15/05/1995	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Trần Thị Cường

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1

Môn: Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học

Điểm thi: Trường THPT Chu Văn An

Phòng thi 35

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Thi ngoại ngữ	Thi tin học	Ưu tiên số	Ghi chú
1	300817	Lê Hoài Linh	20/05/1997	Sinh học	THPT Xuân Phương	Tiếng Anh	x		
2	300818	Bùi Thị Hồng Linh	15/10/1994	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
3	300819	Ngô Mỹ Linh	06/08/1997	Toán học	THPT Ba Vì	Tiếng Anh	x		
4	300820	Vũ Ngọc Linh	08/03/1999	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
5	300821	Hồ Diệu Linh	08/02/1993	Vật lý	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
6	300822	Đỗ Ngọc Linh	08/04/1991	Toán học	THPT Đại Mỗ	Tiếng Anh	x		
7	300823	Đặng Nhật Linh	18/01/2001	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
8	300824	Nguyễn Thị Diệp Linh	12/09/1998	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
9	300825	Trịnh Thùy Linh	15/04/1995	Ngữ văn	THPT Chúc Động	Tiếng Anh	x		
10	300826	Vương Hải Linh	19/02/1998	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
11	300827	Đinh Thị Linh	20/02/1999	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
12	300828	Nguyễn Thị Loan	12/07/1994	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
13	300829	Nguyễn Thị Thanh Loan	12/06/1994	Ngữ văn	THPT Đông Mỹ	Tiếng Anh	x		
14	300830	Đặng Thị Loan	26/10/1995	Ngữ văn	THPT Hợp Thanh	Tiếng Anh	x		
15	300831	Tô Thị Loan	16/12/1994	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x	5 - Dân tộc thiểu số	
16	300832	Nguyễn Thị Ngọc Loan	08/11/2000	Ngữ văn	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
17	300833	Đỗ Thị Loan	29/08/1997	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
18	300834	Hoàng Thị Loan	22/06/1998	Toán học	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x		
19	300835	Bùi Thị Loan	02/12/1994	Ngữ văn	THPT Hoài Đức C	Tiếng Anh	x	5 - Dân tộc thiểu số	
20	300836	Đỗ Thị Loan	02/08/1994	Lịch sử	THPT Minh Hà	Tiếng Anh	x		
21	300837	Hà Thị Loan	04/01/1993	Ngữ văn	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		
22	300838	Nguyễn Hồng Loan	27/10/1998	Toán học	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Tiếng Anh	x		
23	300839	Phạm Duy Lộc	24/10/2000	Toán học	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Tiếng Anh	x		
24	300840	Nguyễn Đức Lộc	16/11/1999	Toán học	THPT Khương Đình	Tiếng Anh	x		

Tổng số thí sinh: 24

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC
Trần Chí Cường